

Vũng Liêm, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Số: 32/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 236/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Phi T**, sinh ngày 18/7/2002

Địa chỉ: ấp Q, xã P, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh T là bà **Võ Ngọc B**, sinh năm 1976 (theo văn bản uỷ quyền ngày 16/02/2022)

Địa chỉ: ấp Q, xã P, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Quốc V**, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp Q, xã P, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1958

Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh **Nguyễn Thái D**, sinh ngày 03/01/1994 (chết ngày 18/9/2021)

Địa chỉ: ấp Q, xã P, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh D là:

2.1. Ông **Nguyễn Quốc V**, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp Q, xã P, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2.2. Bà **Võ Ngọc B**, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp Q, xã P, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

3. Bà **Võ Ngọc B**, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp Q, xã P, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Phi T là bà Võ Ngọc B đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị đơn ông Nguyễn Quốc V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị N thống nhất thỏa thuận:

- Đối với yêu cầu của bà Võ Ngọc B yêu cầu được hưởng 01 kỷ phần thừa kế của anh Nguyễn Thái D diện tích là 1.040m^2 thuộc thửa cũ là 76 tờ bản đồ số 0004 do cụ Trần Thị M đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích chung 4.160m^2 đất tọa lạc tại ấp T (nay là ấp Q), xã P, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long và số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) giá trị căn nhà cấp 4 trên phần đất thuộc thửa cũ là 76 tờ bản đồ số 0004 nay bà B thống nhất không yêu cầu.

- Chia cho anh Nguyễn Phi T được hưởng phần đất thuộc tách thửa 22 (tách 474) là $702,8\text{m}^2$ và tách thửa 25 (tách 474) là $1.910,9\text{m}^2$ tờ bản đồ số 15 (8) (thửa cũ là 76 tờ bản đồ số 0004 do cụ Trần Thị M đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), vị trí phần đất từ cột mốc số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 12, 11, 1 có diện tích theo đo đạc thực tế là $2.613,7\text{m}^2$, đất tọa lạc tại ấp Quang T (nay là ấp Q), xã P, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long bao gồm căn nhà, vật kiến trúc và cây trồng trên đất.

- Công nhận cho ông Nguyễn Quốc V được hưởng phần đất thuộc tách thửa 22 (tách 474) là $517,1\text{m}^2$ và tách thửa 25 (tách 474) là $1.494,3\text{m}^2$, tờ bản đồ số 15 (8) (thửa cũ là 76 tờ bản đồ số 0004 do cụ Trần Thị M đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), vị trí phần đất từ cột mốc số 11, 12, 6, 7, 8, 9, 10, 11 có diện tích theo đo đạc thực tế là $2.011,4\text{m}^2$, đất tọa lạc tại ấp T (nay là ấp Q), xã Hiếu Phụng, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long bao gồm cây trồng trên đất.

(Có kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 30/5/2022 của chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vũng Liêm và phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vũng Liêm).

- Ông Nguyễn Quốc V có trách nhiệm giao cho anh Nguyễn Phi T số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để Phi T lợp lại nhà tiền chế.

Ông Nguyễn Quốc V, anh Nguyễn Phi T có trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kê khai quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- *Án phí dân sự sơ thẩm:*

Anh Nguyễn Phi T nộp 7.785.400đ (Bảy triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn

bốn trăm đồng). Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.640.000đ (Ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0007818 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Anh T phải nộp thêm 4.145.400đ (Bốn triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm đồng).

Ông Nguyễn Quốc V phải nộp 5.933.500đ (Năm triệu chín trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Hoàn trả cho bà Võ Ngọc B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.320.000đ (Bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0007889 ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

- *Chi phí khảo sát, đo đạc:* Số tiền 5.535.000đ (Năm triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Anh Nguyễn Phi T nộp 2.767.500đ (Hai triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Anh T đã nộp đủ.

Ông Nguyễn Quốc V phải nộp 2.767.500đ (Hai triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng) để hoàn trả cho anh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Văn Vui